ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 420 /BC-UBND	*Bình Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027

Thực hiện Công văn số 8305/STP-VP ngày 30/10/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc báo cáo tổng kết tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ giải pháp công tác tư pháp năm 2027. Ủy ban nhân dân xã Bình Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, trọng tâm là triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Ủy ban xã đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Đảng ủy xã theo các Kế hoạch: Kế hoạch số 39/KH/ĐU ngày 10/04/2026 của Đảng ủy xã Bình Giang về thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 30/01/2026 của Tỉnh ủy An Giang về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/12/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; Kế hoạch số 60/KH-ĐU ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Đảng ủy xã Bình Giang về thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr-TU ngày 13/03/2026 của Tỉnh ủy An Giang về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ-TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, triển khai thông tin, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW.[1] Hoạt động này được thực hiện qua nhiều hình thức như hội nghị quán triệt, sinh hoạt chuyên đề, đăng tải trên cổng

[1] Kế hoạch Triển khai truyền thông Nghị quyết 66/NQ-TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về công tác đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới..

thông tin điện tử và lồng ghép trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Căn cứ Nghị quyết, Chương trình hành động được ban hành, phân định rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị và xác định các mục tiêu trọng tâm, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Việc thực hiện Chương trình được theo dõi, đôn đốc thường xuyên; các cơ quan chủ trì ban hành kế hoạch chi tiết, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác thể chế hóa chủ trương của Đảng, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cấp ủy quán triệt yêu cầu tăng cường trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, bảo đảm quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật diễn ra kịp thời, đồng bộ, đúng định hướng.

Công tác kiểm tra, giám sát được lồng ghép với việc thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần Quy định số 178-QĐ/TW, tập trung vào trách nhiệm tham mưu, quy trình xây dựng văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót; đồng thời triển khai giám sát khách quan, minh bạch. Các cơ quan, đơn vị được yêu cầu rà soát, cập nhật và sửa đổi quy chế, quy định nội bộ, bảo đảm gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác xây dựng pháp luật. Việc đánh giá, khen thưởng và sử dụng cán bộ thực hiện theo hướng đề cao trách nhiệm, đồng thời bổ sung chế tài xử lý đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện chưa đầy đủ yêu cầu. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về chất lượng việc góp ý và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu và bảo đảm sự thống nhất trong quy trình xây dựng chính sách, pháp luật.

2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Hạ tầng số chưa đồng bộ: Chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chưa thống nhất; trang thiết bị phục vụ phân tích, xử lý nghiệp vụ còn thiếu.

Công tác phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ ở một số nội dung: Một số cơ quan chưa cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

- Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 04a/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Bình Giang về việc kiểm tra, rà soát xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang về việc theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Bình Giang.

- Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): UBND xã đã quan tâm chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát, tự kiểm tra văn bản theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc có dấu hiệu trái pháp luật để tham mưu xử lý theo quy định. Công tác rà soát được thực hiện gắn với yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương, chú trọng việc tập hợp, phân loại và cập nhật tình trạng hiệu lực của văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chuyên môn trong tra cứu, áp dụng pháp luật và tham mưu công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực theo quy định. Đối với công tác kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, UBND xã thực hiện theo yêu cầu và kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

- Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: UBND xã đã phân công 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND và 01 công chức trực tiếp theo dõi, tiếp nhận, nghiên cứu các văn bản mới, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.[2] Qua đó, từng bước nâng cao trách nhiệm tham mưu, bảo đảm việc triển khai các quy định pháp luật được thực hiện thống nhất, đúng thẩm quyền.

Về kinh phí và nguồn nhân lực, UBND xã đã giao Văn phòng HĐND và UBND tham mưu, theo dõi và thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, UBND xã đã tham gia đóng góp ý kiến đối **với 52 dự** thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Trung ương và địa phương. Đây là hoạt động thể hiện trách nhiệm phối hợp của chính quyền cơ sở trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời góp phần phản ánh những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý tại địa phương.

---

[2] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạp pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tình hình rà soát, cập nhật VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền: UBND xã thường xuyên quan tâm công tác rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền;chú trọng đối chiếu các quy định hiện hành nhằm kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Đối với hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc tham mưu được đặt trong yêu cầu bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung và ngôn ngữ thể hiện phải rõ ràng, dễ hiểu, thống nhất, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

1.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Để công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức thực hiện đảm bảo công tác này. Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các phòng chuyên môn phân công 01 công chức làm công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật kiêm nhiệm với các công tác chuyên môn khác.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được:

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã xây dựng và ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể: Kế hoạch số 27/KH-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Uỷ ban nhân dân xã Bình Giang đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2026 về việc theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp năm 2026 trên địa bàn xã Bình Giang.

Tình hình triển khai thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật Về thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật: Văn phòng HĐND và UBND chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tiếp nhận, thu thập thông tin, dư luận từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin từ quản lý nhà nước theo lĩnh vực; thông tin từ kết quả hoạt động của các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử và xử

lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Quán triệt tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 về hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP và Nghị định 32/2020/NĐ-CP.

2.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật là lĩnh vực có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, đòi hỏi người thực hiện phải có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu và được thường xuyên tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật. Tuy nhiên, thực tế tại địa phương cho thấy, phần lớn công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ này đều kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác khác, hiện tại chỉ có 1 biên chế, về nghiệp vụ chuyên môn chưa được tham gia tập huấn chuyên sâu thường xuyên. Điều này dẫn đến những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai, nhất là ở khâu xác định nội dung theo dõi, thu thập thông tin, đánh giá tình hình và tổng hợp, báo cáo kết quả.

Vì vậy, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ có lúc còn hạn chế, công chức trực tiếp tham mưu vẫn còn lúng túng trong quá trình áp dụng nghiệp vụ vào thực tiễn.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý

3.1. Kết quả đạt được

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Các hoạt động truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội được UBND xã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời, bằng nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL như ban hành văn bản chỉ đạo, đề nghị đóng góp ý kiến dự thảo Luật do Sở Tư pháp dự thảo được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của xã.

- Công tác Phổ biến giáo dục pháp luật:

+ Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL;

Trong kỳ báo cáo UBND xã đã ban hành các kế hoạch tập trung trọng tâm là việc triển khai các Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022- 2027" theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030" theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030" ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục[3].

+ Kết quả củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (số lượng lớp, nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng); PBGDPL cho các đối tượng đặc thù và công tác giáo dục pháp luật trong trường học (số lượng cuộc/đợt, nội dung PBGDPL theo từng nhóm đối tượng cụ thể); công tác PBGDPL về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

Phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn xã; Theo giấy mời số 53 ngày 20/05/2026 của UBND xã Bình Giang tham dự Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 gồm các Luật: (Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật Phòng, chống ma tuý, Luật An ninh mạng;Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng bệnh; … với 33 người tham dự, tài liệu in ấn cấp phát 33 tài liệu được phát ra.

Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; Theo giấy mời số 02/GM-VP ngày24/08/2026 của UBND xã Bình Giang "Tham dự buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thông trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã Bình Giang tại Trường THCS Bình Giang với 49 học sinh tham dư, 49 tài liệu, tờ rơi được cấp phát.

Phổ biến, pháp luật cho công chức thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo giấy mời số 53/GM-UBND ngày 20/05/2026 của UBND xã Bình Giang tham dự Hội nghị triển khai các Luật được Quốc

[3] Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND xã Bình Giang về việc Thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tá phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn năm 2025-2030 trên địa bàn xã Bình Giang; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày27/02/2026 Về việc Triển khai thực hiện Chính sách Trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03/03/2026 Thực hiện"Đề án Nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân năm 2026; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 20/032026 Về Truyền thông trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã Bình Giang; Kế hoạch số 65/KH-UBND nagỳ 23/03/2026 Triển khai thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 11/05/2026 Triển khai thực hiện chính sách Trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 242/KH-UBDN ngày 18/09/2026 của UBND xã Bình Giang về việc Triển khai thực hiện Đề án "Phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Bình Giang;

hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 gồm các Luật: (Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật Phòng, chống ma tuý, Luật An ninh mạng;Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng bệnh; … với 33 người tham dự, tài liệu in ấn cấp phát 33 tài liệu được phát ra. Tham dự hội nghị theo giấy mời số 165/GM-UBND ngày 06/10/2026 tham dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật tập huấn công tác hoà giải ở cơ sở với 82 người tham dự, 82 tài liệu được cấp phát.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù. Tổ chức 02 cuộc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại ấp Ranh Hạt, ấp Giồng Kè với 72 người tham dự, 72 tài liệu được cấp phát.

Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật năm 2026 trên Trang thông tin điện tử xã; Tham dự hội nghị tập huấn Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo(AI-MISA One AI) trong công tác điều hành chuyên môn theo giấy mời số 88/GM-VHXH ngày22/6/2026.

Đăng tải thường xuyên bài viết PBGDPL trên Trang thông tin điện tử xã kết nối Cổng Pháp luật quốc gia. Thiết lập kênh Zalo và Fanpage Facebook chính thức của xã để tuyên truyền pháp luật trực tiếp.

Đã bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch đạt trình độ chuyên môn luật; Kiện toàn thành lập đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại 07 ấp; đảm bảo hệ thống tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông địa phương và trang thiết bị phục vụ công tác. Toàn xã có **26 tuyên truyền viên pháp luật**. Trong năm 2026, UBND xã đã tổ chức, cử tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho 26/26 tuyên truyền viên, đạt tỷ lệ 100%, vượt yêu cầu tối thiểu 90% theo quy định.

Đã xây dựng và vận hành chuyên mục 'Chính sách, pháp luật về Trợ giúp pháp lý' trên Trang thông tin điện tử xã Bình Giang, thực hiện cập nhật tin, bài thường xuyên.

Liên kết với cổng pháp luật Quốc gia https://phapluat.gov.vn/trang-chu

Công tác hòa giải ở cơ sở:

UBND xã đã quan tâm triển khai thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đúng theo quy định. Hiện nay UBND xã ban hành quyết định kiện toàn 07 tổ hoà giải trên địa bàn xã và duy trì hoạt động thường xuyên. Trong năm UBND đã ban hành Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/04/2026 " Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn xã Bình Giang"; Triển khai Kế hoạch số 571/KH-UBND ngày 30/09/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc " Triển khai thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở";.

Thực hiện theo tinh thần công văn số 5006/STP-PBGDPL ngày 13/07/2026 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở sau khi sắp xếp khóm, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân xã Bình Giang đã

ban hành công văn số 356/UBND-VP ngày 20/07/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang về việc đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bình Giang và Ban lãnh đạo các ấp; lập danh sách kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã sau khi sắp xếp để thực hiện tổng hợp kết quả như sau:

Tổng số ấp trước khi sắp xếp: 10 ấp. (Kinh 4, Bình Hòa, Tám Ngàn, Mũi Tàu, Hợp Thành, Láng Cơm, Đường Thét, Kinh 9, Ranh Hạt, Giồng Kè)

Sau sắp xếp: 07 ấp (Kinh 4, Bình Hòa, Tám Ngàn, Đường Thét, Kinh 9, Ranh Hạt, Giồng Kè).

Tổng số Tổ Hòa giải cơ sở trên địa bàn xã: 07 Tổ Hòa giải (66 Hòa giải viên Nam; 16 Hòa giải viên nữ).

Trước sắp xếp số hòa giải viên: 66 hòa giải viên. Sau khi sắp xếp kiện toàn tổ hòa giải viên: 80 hòa giải viên. (61 Nam, 19 Nữ);

Các tổ hòa giải ở cơ sở đều có đủ các lực lượng: Luật sư, Công an nhân dân (Công an xã), Quân đội nhân dân (Ban Chỉ huy quân sự xã), Tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, Hội viên Người cao tuổi và các lực lương khác tham gia công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã. (Công an xã: 04 đồng chí; Ban Chỉ huy Quân sự: 03 đồng chí, Tuyên truyền viên pháp luật của xã: 04 đồng chí; Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở: 7 đồng chí, Luật sư: 01 đồng chí, Các lực lượng khác: 64 đồng chí)

Công tác hòa giải ở cơ sở đã tạo ra sức lan tỏa lớn trong cộng đồng dân cư và ngày càng nhận được sự tin tưởng, đồng thuận cao của người dân, thể hiện qua việc tỷ lệ các vụ việc hòa giải thành luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ việc nhận hòa giải.

Trong năm tổng số vụ việc hoà giải tiếp nhận: 40 vụ việc đã đưa ra hoà giải 40/40 vụ việc đạt 100%. **Kết quả Hoà giải thành 34/40 vụ việc đạt 85%,** Hoà giải không thành 6/40 vụ chiếm 15%.

Việc chi hỗ trợ cho hoạt động hòa giải cơ sở được đảm bảo theo mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở ở trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang và Nghị Quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 28/07/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang "Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Vụ hòa giải thành 400.000 đồng/vụ, không thành 300.000 đồng/vụ. Ngoài ra xã còn chi hỗ trợ cho tổ hòa giải 150.000 đồng/tháng/tổ để phục vụ trà, nước, văn phòng phẩm.

- Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP

ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Năm 2026 xã Bình Giang tiến hành theo trình tự đề nghị có thẩm quyền ra quyết định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 *(Dự kiến trong tháng 12/2026 UBND tỉnh công bố kết quả).*

- Nguồn lực kinh phí dành cho 03 lĩnh vực:

Xác định được tầm quan trọng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, UBND xã luôn kịp thời bố trí kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, kịp thời đáp ứng theo yêu cầu thực tế, nội dung chi, mức chi, việc lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

3.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Hiện tại biên chế cho lĩnh vực Tư pháp chỉ có 01 biên chế; kiêm cả lĩnh Tư pháp, Hộ tịch, và Phổ biến giáo dục pháp luật hoà giải cơ sở nên công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương còn hạn chế. Tuyên truyền viên pháp luật là kiêm nhiệm nên ít có thời gian tham gia làm công tác tuyên truyền, phổ biến, một số tuyên truyền viên tham gia chưa thường xuyên, sự phối hợp của các thành viên chưa chặt chẽ. Công tác tuyên truyền có lúc chưa thường xuyên. Chưa thực hiện khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở. Vẫn còn một số ít tổ chức, đoàn thể chưa nhận định đầy đủ về vai trò, vị trí công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nên chưa chỉ đạo quyết liệt. Việc quan tâm tìm hiểu về pháp luật của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế nên việc nắm bắt nội dung các văn bản pháp luật chưa đầy đủ nhất là thời điểm thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch:

+ Tập trung tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác hộ tịch như : Đăng ký khai sinh đúng hạn, quá hạn, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi. Đăng ký khai tử đúng hạn, quá hạn, đăng ký kết hôn, cấp xác nhận tình trạng hôn nhân theo Đề án 06 cụ thể như sau:

- Đăng ký khai sinh là: 237 trường hợp. Trong đó: Nam = 117, Nữ = 120

- Đăng ký khai tử là: 103 trường hợp. Trong đó: Nam = 55, Nữ = 48.

- Đăng ký kết hôn là: 145 cặp. Trong đó kết hôn lần đầu là: 123 trường hợp. Kết hôn lần thứ hai trở lên là: 20 trường hợp.

+ Đăng ký lại: 02 cặp.

- Đăng ký nuôi con nuôi: 0 trường hợp.

4.1.2 Đăng ký các việc hộ tịch khác cụ thể:

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là: 108 trường hợp. Trong đó: Nam = 36, Nữ = 72.

- Thay đổi, cải chính, điều chỉnh, bổ sung hộ tịch là: 60 trường hợp.

- Nhận cha, mẹ, con là: 15 trường hợp

- Giám hộ là: 3 trường hợp.

- Ghi vào sổ các việc hộ tịch khác là: Không.

- Cấp bản sao hộ tich: 995 bản.

4.1.2. Công tác quốc tịch

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Quốc tịch Việt Nam năm 2025; Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

- Triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030.

4.1.3. Công tác nuôi con nuôi

- Công tác quản lý nhà nước về con nuôi: Tiếp tục thực hiện khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 06/2025/NĐ-CP; việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ báo cáo UBND xã chưa tiếp nhận hồ sơ nuôi con nuôi.

5. Công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm (ĐKBPBĐ) bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bồi thường Nhà nước

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác quản lý nhà nước về ĐKBPBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã quan tâm triển khai công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng

đất, lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua các hoạt động phổ biến giáo dục, pháp luật, lồng ghép thông quan hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, công tác tiếp công dân giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Thực hiện việc hướng dẫn, giải thích cho người dân về các quy định pháp luật có liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các giao dịch bảo đảm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền trong việc cung cấp, xác minh thông tin và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm khi có yêu cầu.

Đối với công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về đăng ký biện pháp bảo đảm, UBND xã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Trong kỳ báo cáo, không phát sinh trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc vụ việc vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã liên quan trực tiếp đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

Về công tác phối hợp, UBND xã thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, cơ quan đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có liên quan. Đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Kết quả đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Biến động 173 hồ sơ, Chuyển nhượng 136 hồ sơ, Đính chính thông tin 3 hồ sơ, Cấp đổi 33 hồ sơ, Trích đo 176 hồ sơ, Cung cấp thông tin 116 hồ sơ, Thuế chấp 258 hồ sơ. [4]

5.1.2. Công tác bồi thường nhà nước

- Thực hiện Kế hoạch số 580/KH-UBND, ngày 05/10/2026 Triển khai thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành công văn Số: 650/UBND-VP, ngày 09/10/2026 V/v triển khai Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 05/10/2026 của UBND tỉnh An Giang "Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước triển khai đến các phòng, ban, ngành đoàn thể xã để triển khai thực hiện.[5]

[4] Số liệu do Chi nhánh khu vực liên xã Hòn Đất, tỉnh An Giang cung cấp
[5] Công văn số 597/UBND-VP ngày 23/9/2026 về việc thống nhất ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Năm 2026 *(thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/10/2026)* qua rà soát trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc yêu cầu phải bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

5.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Bên cạnh đó, xuất phát từ khó khăn về biên chế nên chưa bố trí được biên chế chuyên trách làm công tác bồi thường Nhà nước, trong khi đó, đây là một công tác mới, đòi hỏi sự chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chứng thực

6.1. Kết quả đạt được

- Chứng thực bản sao từ bản chính : 755 bản

- Chứng thực trong giấy tờ văn bản: 497 hồ sơ.

- Chứng thực chữ ký người dịch: 0

- Chứng thực hợp đồng giao dịch: 227 hồ sơ

6.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai còn một số nội dung khó khăn vướng mắc sau: Hệ thống phần mềm chuyên nghành và hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm chuyên ngành khác chưa kết nối liên thông toàn bộ dẫn đến việc giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu thông tin dữ liệu công dân khó khăn. Phần lớn công chức tiếp nhận tại TTPVHCC phải nhập hồ sơ và hướng dẫn cho người dân khi thực hiện nộp hồ sơ.

7. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

7.1. Kết quả đạt được

Văn phòng HĐND&UBND xã đã kịp thời tham mưu cho UBND xã ban hành kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND xã về việc theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã được triển khai đến các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện. Trong những tháng đầu năm, đã tham tổ chức khảo sát đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện đánh giá việc thi hành pháp luật trên các lĩnh vực hộ tịch, các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã…

- Công tác quản lý, XLVPHC của xã:

Tổng số vụ việc VPHC UBND xã trong 10 tháng đầu năm đã xử lý: 7 vụ việc; tổng số tiền phạt: 7 vụ x 2.500.000 = 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thuộc lĩnh vực đất đai về việc chậm thực hiện đăng ký biến động đất đai.

+ Số vụ việc đã thi hành xong: 7 vụ việc.

+ Tổng số quyết định thi hành: 7

+ Số vụ việc đang thi hành: 0 vụ việc.

+ Số vụ việc đang thiết lập hồ sơ xử lý: 0 vụ việc

8. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Kết quả đạt được

Duy trì, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân theo Luật định, kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị của người dân. Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ theo quy định vào ngày 10 và 25 hàng tháng. Các ngày còn lại trong tuần đều cử công chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên: Trong 10 tháng tiếp công dân được 40 lượt, có 70 người dân được tiếp đến trình bày và đề nghị hướng dẫn, xem xét giải quyết các nội dung có liên quan đến các lĩnh vực: đất đai, chế đô chính sách đối với người có công...

Tổng số đơn và sự vụ, sự việc thuộc thẩm quyền giải quyết: 51 đơn (0 đơn khiếu nại, 51 sự vụ, sự việc). Đã giải quyết xong: 30/51 đơn, đạt 58,82%. Còn tồn 21 đơn (chủ yếu các sự vụ, sự việc về lĩnh vực đất đai như: đòi lại đất cũ, yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các khu vực đất đã được giao cấp cho các hộ đủ điều kiện khác, bồi hoàn…).

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Kết quả đạt được

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg củaThủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030", UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai hướng dẫn người dân thực hiện tốt đăng ký hộ tịch. UBND xã thực hiện đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh, liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.. được cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 10 tháng đầu năm UBND xã đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND, tỉnh và hướng dẫn công tác chuyên môn của Sở Tư pháp, cùng với sự nỗ lực cố gắng,

đoàn kết của công chức chuyên môn, công tác tư pháp trên địa bàn xã cơ bản được triển khai kịp thời, đồng bộ và đạt những kết quả như sau: Công tác đăng ký quản lý hộ tịch, chứng thực được triển khai kịp thời, đúng trình tự thủ tục tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức khi đi thực hiện các thủ tục hành chính; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được chú trọng triển khai sâu rộng đến mọi đối tương; Công tác theo dõi thi hành pháp luật cũng được triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị thực hiện; Chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, hoàn thiện thể chế được đánh giá cao; phát hiện, xử lý kịp thời văn bản chồng chéo không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác Tư pháp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó, chủ yếu về mặt nhân lực **số lượng biên chế chỉ có 01 biên chế,** hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm sử dụng liên thông còn lỗi, treo hệ thống, dữ liệu chưa đầy đủ việc kết nối, chia sẻ chưa đảm bảo được thông suốt.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiệu quả chưa cao; sự phối hợp giữa các phòng, cơ quan, đơn vị trong công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được thường xuyên và chặt chẽ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù đã có cố gắng song việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật của MTTQ, các đoàn thể chưa được thường xuyền, sâu rộng để triển khai đến đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

- Ngành Tư pháp được bổ sung nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay đang đẩy mạnh số hóa, xây dựng chính quyền điện tử, trong khi trình độ, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của Nhân dân trên địa bàn xã không đồng đều

Phần thứ hai:
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo VBQPPL theo phân công; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn địa phương. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật, hết hiệu lực, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp, góp phần bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

2. Công tác chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường nhà nước

Thực hiện đúng quy định pháp luật về chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm và trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; bảo đảm giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Nghị định số 07/2025/NĐ-CP và Nghị định số 280/2025/NĐ-CP về chứng thực. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về nuôi con nuôi; rà soát, giải quyết các trường hợp nuôi con nuôi thực tế theo quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Đồng thời, thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về bồi thường trong phạm vi thẩm quyền; theo dõi, tiếp nhận và phối hợp giải quyết yêu cầu bồi thường khi phát sinh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Công tác hộ tịch

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Hộ tịch và văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng đăng ký, quản lý hộ tịch, quản lý sổ và biểu mẫu hộ tịch. Giải quyết kịp thời các yêu cầu đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền; chủ động hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho người dân, bảo đảm dữ liệu hộ tịch chính xác, đầy đủ, thống nhất.

Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nhất là các thủ tục hộ tịch liên thông; kiểm soát chặt chẽ thành phần hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, tồn đọng hồ sơ.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, sát nhu cầu của người dân. Tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề được dư luận quan tâm.

Tăng cường phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, chú trọng phát hiện, giải quyết mâu thuẫn ngay từ địa bàn dân cư, hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện kéo dài.

Triển khai thực hiện đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 và Thông tư số 15/2025/TT-

BTP ngày 11/9/2025; chủ động rà soát, đánh giá, hoàn thiện hồ sơ và tài liệu kiểm chứng, bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh đúng thực chất việc tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành; bảo đảm việc phát hiện, lập hồ sơ, xử lý vi phạm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn luật định. Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thi hành quyết định xử phạt; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót trong quá trình thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chú trọng thu thập thông tin, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, thống nhất và khả thi của việc tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời tổng hợp, kiến nghị xử lý những khó khăn, bất cập phát sinh từ thực tiễn.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp pháp lý; phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các cơ quan có liên quan trong việc xác định, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định.

Chú trọng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người có công và các đối tượng yếu thế; nâng cao hiệu quả phối hợp trong hoạt động tố tụng, tư vấn pháp luật và các hình thức trợ giúp pháp lý khác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin và dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời.

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác tư pháp. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường giải quyết hồ sơ trực tuyến, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và thời hạn giải quyết. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, chủ động nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh An Giang tiếp tục quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp cấp xã; tập

trung vào những lĩnh vực có quy định mới, yêu cầu nghiệp vụ cao và thường xuyên phát sinh khó khăn trong thực tiễn như: xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đồng thời, đề xuất cơ quan cấp trên tăng cường biên chế trong lĩnh vực Tư pháp tại địa phương để bảo đảm tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nghiên cứu có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực và điều kiện thực hiện công tác tư pháp tại cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp năm 2027 trên địa bàn xã Bình Giang. UBND xã Bình Giang báo cáo Sở Tư pháp tỉnh An Giang theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, Thnhan.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH GIANG T. AN GIANG

Bùi Phước Dư